

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ VÀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ (PHẦN TIẾP THEO)

HOÀNG CHÍ BẢO^(*)

4. Nội dung toàn diện của dân chủ

Luôn thấm nhuần quan điểm toàn diện và thực tiễn, Hồ Chí Minh căn dặn chúng ta phải quan tâm đến mọi mặt của đời sống và chú ý hài hòa các mối quan hệ. Người đã chỉ ra, trong công việc kiến thiết nước nhà, có bốn vấn đề phải được coi là quan trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa⁽¹⁾. Không được xem nhẹ một mặt nào. Nội dung toàn diện của dân chủ mà Người nêu ra thể hiện ở các mặt ấy. Các mặt ấy chính là các lĩnh vực của đời sống, có quan hệ hữu cơ với nhau. Mỗi người tham gia vào hoạt động, dù có thể khác nhau về trình độ, vị thế, tính cách, sở trường và hoàn cảnh sống, song chung quy lại ai cũng phải giải quyết ba mối quan hệ: mình với mình, mình với người khác và mình với công việc (gắn với tổ chức, thể chế)⁽²⁾. Xử lý các mối quan hệ ấy phải trên tinh thần dân chủ và văn hóa dân chủ.

Vậy nội dung toàn diện của dân chủ qua kiến giải của Hồ Chí Minh là thế nào?

Người nêu trước hết là dân chủ trong chính trị. Người khẳng định, nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ⁽³⁾. Bởi thế, thực hiện dân chủ chính trị thì phải đảm bảo và phát huy quyền làm chủ của dân.

Đây là bản chất của dân chủ mà cũng là bản chất của chủ nghĩa xã hội. Phải thể chế hóa quyền dân chủ chính trị, quyền làm chủ của dân qua Hiến pháp và các đạo luật, qua thể chế bầu cử để dân được tự do lựa chọn người xứng đáng đại diện cho mình. Ủy quyền kèm theo kiểm tra, giám sát thực hiện quyền. Dân là chủ thì từ Chủ tịch nước, các Bộ trưởng cho đến tất cả công chức, viên chức phải là người phục vụ dân, chịu sự kiểm tra, giám sát đánh giá, bãi miễn của dân theo luật định. Mỗi công dân đều có quyền bầu cử, ứng cử để cùng lo việc nước. Quyền ấy phải được tôn trọng và bảo vệ. Người công dân là con người chính trị, có quyền tham chính (tham gia chính sự). Người kêu gọi các tầng lớp nhân dân ta - công nhân, nông dân, lao động trí óc, các nhà công thương, đồng bào thiểu số - ai nấy hãy làm tròn nghĩa vụ của người công dân, người chủ nước nhà⁽⁴⁾. Người còn thiết tha mong muốn, làm cho các dân tộc anh em dần dần tự quản lấy mọi công việc của mình, để mau chóng phát triển kinh tế và văn hóa của mình, để thực hiện các dân tộc bình đẳng về mọi mặt⁽⁵⁾.

Ở đây, trong khi đề cập tới dân chủ chính trị, Hồ Chí Minh còn bàn tới phương thức thực hiện dân chủ, dân chủ trực tiếp và tự quản sẽ phải ngày một phát triển cùng với dân chủ gián tiếp (qua cơ chế bầu cử, chọn người đại diện).

Dân chủ chính trị đòi hỏi mọi cán bộ, đảng

(*) GS, TS. Triết học, Hội đồng Lý luận Trung ương

(1) Xem: *Hồ Chí Minh về văn hóa*. Bảo tàng Hồ Chí Minh. Hà Nội, 1997, tr.11.

(2) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. t.5. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.643.

(3) Hồ Chí Minh. *Sđd*. t.6. tr.515.

(4) Hồ Chí Minh. *Sđd*. t.8. tr.248.

(5) Hồ Chí Minh. *Sđd*. t.7. tr.543.

viên, công chức, từ người lãnh đạo quản lý có chức vụ, quyền hành đến nhân viên thường đều phải hết lòng hết sức phục vụ dân, làm đầy tớ cho dân chứ không phải làm quan cách mạng, không được lên mặt quan cách mạng⁽⁶⁾, là dân chủ chứ không phải là “quan chủ”. Để thực hiện dân chủ chính trị, nhà nước phải là nhà nước mạnh, quản lý theo luật pháp để bảo vệ dân và phục vụ dân. Vì dân, Đảng phải là một Đảng chân chính cách mạng, trong sạch, có dũng khí tự phê bình và phê bình, không che giấu khuyết điểm sai lầm, lãnh đạo nhà nước và xã hội, làm tất cả vì hạnh phúc của dân, nhất là phải luôn liên hệ mật thiết với dân chúng. Các đoàn thể do dân lập ra phải làm tốt công tác dân vận, cho đúng và cho khéo, chăm lo bảo vệ lợi ích và tổ chức đời sống văn hóa cho quần chúng đoàn viên, hội viên.

Trong “Sửa đổi lối làm việc”, viết năm 1947, Người đòi hỏi, Đảng là một tổ chức cách mạng, phấn đấu hy sinh vì dân chúng, phục vụ giai cấp, dân tộc, nhân dân và nhân loại chứ không phải làm quan phát tài. Trong “Dân vận” (1949), Người còn nói rõ, cán bộ dân vận phải thật thà nhúng tay vào việc, không chỉ tay năm ngón, ngồi lì trong phòng viết công văn chỉ thị, phải miệng nói tay làm, lắng nghe dân, học hỏi dân, óc nghĩ, mắt nhìn, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm, không bỏ sót một ai, không phí phạm một khả năng nào⁽⁷⁾.

Dân chủ trong kinh tế, cái quan trọng nhất là đảm bảo công ăn việc làm cho mỗi người dân, phải tôn trọng lợi ích, trước hết là lợi ích vật chất để ai ai cũng có ăn, có mặc, có nhà ở, được học hành, được chăm sóc sức khỏe. Lợi ích phải được phân phối công bằng, không chia đều theo lối bình quân. Như thế lại là không công bằng. Phải thực hiện quyền được lao động, quyền có việc làm. Nhà nước phải có kế hoạch, chính sách lo công ăn việc làm cho dân, khuyến khích dân chủ động tự lo việc làm, quan tâm

xóa đói, giảm nghèo và khuyến khích dân làm giàu, miễn là làm giàu chính đáng bằng sức lao động của mình, được pháp luật cho phép. Người lao động phải làm chủ tư liệu sản xuất, làm chủ việc quản lý kinh tế, làm chủ việc phân phối sản phẩm lao động⁽⁸⁾.

Trong dân chủ kinh tế, Người đặc biệt quan tâm tới nông dân ở nông thôn. Người nhấn mạnh, bao giờ ở nông thôn, nông dân thực sự nắm chính quyền, nông dân được giải phóng thì mới là dân chủ thực sự. Muốn nông dân có lực lượng dồi dào thì phải làm cho họ có ruộng cày, có cơm ăn, áo mặc, nhà ở⁽⁹⁾. Dân chủ trong kinh tế phải gắn liền với dân chủ trong chính trị, phải tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát để không xảy ra tình trạng quan liêu, lãng phí, tham ô, gây tổn hại tới lợi ích của người dân và lợi ích chung của xã hội. Hồ Chí Minh nhìn nhận rất sâu về tình trạng quan liêu từ góc độ đạo đức của cán bộ công chức. Quan liêu là do xa dân, khinh dân, sợ dân, không tin dân, không hiểu dân, không thương dân⁽¹⁰⁾. Tham ô lãng phí là kẻ thù của dân, chống tham ô, lãng phí, quan liêu là dân chủ⁽¹¹⁾. Để thực hiện đầy đủ và thực chất dân chủ chính trị, dân chủ kinh tế, giữ cho chế độ bền vững, nhân dân được thụ hưởng lợi ích và quyền của mình, theo Hồ Chí Minh phải đề cao luật pháp, tăng cường đạo đức. Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì⁽¹²⁾.

Dân chủ trong kinh tế còn phải chú trọng tới năng suất, chất lượng, hiệu quả lao động, sản xuất và kinh tế để dân ngày càng no đủ, khá giả mà xã hội cũng ngày càng phồn vinh, đất nước phú cường, dân có giàu thì nước mới mạnh. Phải giảm dần những khoản đóng góp

⁽⁶⁾ Hồ Chí Minh. *Sđđ*. t.8. tr.375.

⁽⁷⁾ Hồ Chí Minh. *Sđđ*. t.5. tr.698-700.

⁽⁸⁾ Hồ Chí Minh. *Tuyển tập*. t.2. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1980. tr.532.

⁽⁹⁾ Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. t.7. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.25.

⁽¹⁰⁾ Hồ Chí Minh. *Sđđ*. t.6. tr.292.

⁽¹¹⁾ Hồ Chí Minh. *Sđđ*. t.6. tr.260,271.

⁽¹²⁾ Hồ Chí Minh. *Sđđ*. t.5. tr.641.

của dân, bớt gánh nặng cho dân. Thuế do dân đóng góp phải phục vụ lợi ích của dân.

Tính hiện thực, giá trị thực tế của dân chủ là ở chỗ đời sống vật chất, tinh thần của dân có được nâng cao hay không? Dân chỉ biết đến độc lập tự do dân chủ khi dân được ăn no mặc đủ. Nếu nước được độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì⁽¹³⁾.

Dân chủ còn phải được thể hiện trong quản lý xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội, thực thi các chính sách xã hội và an sinh xã hội cho dân chúng.

Các vấn đề xã hội là vô cùng lớn và phức tạp, liên quan đến đời sống của tất cả mọi người dân, sao cho người dân không rơi vào cảnh thất nghiệp, nghèo đói, thất học, đau ốm, không có nhà ở, người già cô đơn, trẻ mồ côi không ai chăm sóc. Xã hội phải ổn định, bình yên, các tệ nạn tội phạm phải được giải quyết, phải dùng luật pháp kết hợp với giáo dục và hành chính. Tóm lại là phải đảm bảo cho dân được an sinh và an ninh.

Dân chủ trong lĩnh vực xã hội đòi hỏi ở Đảng và Chính phủ trách nhiệm rất nặng nề, phải thường xuyên quan tâm giải quyết một cách thiết thực, cụ thể, vì dân. Hồ Chí Minh chú trọng tới các lĩnh vực giáo dục, y tế, môi trường, các quan hệ dân tộc, tôn giáo, các thế hệ, từ người già đến trẻ thơ, từ nông dân, công nhân, chiến sĩ bộ đội công an đến thanh niên phụ nữ, từ các nhà trí thức lớn, các nhân tài của quốc gia cho đến đồng bào nghèo ở miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa. Hoài bão, khát vọng, ham muốn và ham muốn tột bậc của Người cũng chỉ xoay quanh độc lập tự do cho Tổ quốc, hạnh phúc cho đồng bào. Không chỉ lo đời sống hàng ngày cho dân, Người còn quan tâm đến sự tiến bộ, trưởng thành của thế hệ trẻ, các giới, các ngành, đặc biệt là sự bình đẳng của phụ nữ, giải phóng phụ nữ.

Nói tới thanh niên, Người nhấn mạnh, thanh

niên là công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, một nước Việt Nam độc lập, tự do. Thanh niên là người chủ tương lai của nước mình. Người căn dặn, tuổi trẻ phải có chí khí, hoài bão, trau dồi đạo đức và phấn đấu cho lý tưởng. Phải ham học, ham làm, ham tiến bộ, ham làm việc lớn cho dân cho nước chứ đừng ham làm quan to. Tuổi trẻ phải tránh xa những thói hư danh, tham vọng địa vị, tiền tài, quyền lực, danh vọng. Những thói thường tình đó nếu không làm chủ được, rất dễ rơi vào hư hỏng. Đó là vấn đề vô cùng quan trọng và cần thiết. Người mong muốn, thế hệ trẻ phải vươn lên. Thế hệ già khôn hơn thế hệ trẻ thì không tốt. Thế hệ già thua thế hệ trẻ mới là tốt. Người ta thường nói, con khôn hơn cha, nhà có phúc⁽¹⁴⁾.

Đối với người phụ nữ, Người cho rằng, nếu không giải phóng được phụ nữ, không thực hiện bình đẳng nam nữ thì mới chỉ là chủ nghĩa xã hội một nửa. Phải giải phóng người đàn bà, đồng thời phải tiêu diệt tư tưởng phong kiến, tư tưởng tư sản trong người đàn ông⁽¹⁵⁾. Người cũng ghi rõ trong *Di chúc*, phụ nữ phải chủ động vươn lên, phải tự tin vào khả năng của mình, phải khắc phục những mặc cảm, tự ti. Thực hiện nam nữ bình quyền, đó là cả một cuộc cách mạng đem lại quyền bình đẳng, tự do cho phụ nữ, làm cho phụ nữ tham gia công tác xã hội, công tác chính trị, mau chóng tiến bộ, trưởng thành.

Rõ ràng, thực hiện dân chủ, đảm bảo quyền làm chủ thực sự cho nhân dân, không chỉ thực hiện dân chủ chính trị, dân chủ kinh tế, xã hội, thực hiện quyền và lợi ích mà còn cần phải xây dựng đạo đức lành mạnh, phải chống chủ nghĩa cá nhân – một thứ giặc trong lòng. Nếu không đánh bại chủ nghĩa cá nhân thì không thể xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Nếu không đánh thắng chủ nghĩa cá nhân thì cũng không thể thi hành Dân chủ đầy đủ, thực chất được.

⁽¹³⁾ Hồ Chí Minh. *Sđđ*. t.4. tr.56.

⁽¹⁴⁾ Hồ Chí Minh. *Sđđ*. t.8. tr.523-524.

⁽¹⁵⁾ Hồ Chí Minh. *Sđđ*. t.8. tr.524.

Dân chủ trong văn hóa, tinh thần, theo nghĩa rộng, bao gồm cả giáo dục, khoa học kỹ thuật – công nghệ.

Là nhà văn hóa lớn, kiệt xuất, lại là người thực hành dân chủ đến nơi, Người đặc biệt quan tâm tới dân chủ trong đời sống văn hóa. Muốn có dân chủ trong đời sống văn hóa phải thực hiện giải phóng tư tưởng, giải phóng ý thức xã hội, đảm bảo tự do tư tưởng. Có như vậy, con người ta mới nghĩ thật, nói thật, tránh rơi vào tình trạng phân thân, sống giả dối.

Nói tới văn hóa theo tinh thần dân chủ, Người coi trọng tự do tư tưởng để tạo động lực cho sáng tạo. Trí thức khoa học, các nhà giáo, các văn nghệ sĩ là những trí thức lao động sáng tạo. Sáng tạo thường gắn với tài năng cá nhân, là những sáng tạo riêng của từng người, trong một tập thể, một môi trường lành mạnh có học thức và văn hóa, có sự tin cậy, cổ vũ và tôn trọng lẫn nhau. Biết lắng nghe, tôn trọng những ý kiến khác biệt, sự thống nhất trong đa dạng, miễn là những khác biệt ấy không làm hại tới cái chung, tới xã hội, không áp đặt, không định kiến, thiên kiến – đó là yêu cầu dân chủ trong văn hóa. Dân chủ trong văn hóa nhất là trong nghiên cứu khoa học và sáng tạo nghệ thuật phải rất coi trọng chân lý và đạo lý.

Phải rất chú ý tới phương pháp dùng người, phương pháp dân vận, phương pháp đấu tranh phê bình, trước hết phải khiêm tốn, cầu thị, đề cao tự phê bình.

Người đòi hỏi, trong nhà trường cũng phải có dân chủ, trong quan hệ thầy – trò phải có dân chủ, thầy yêu quý học trò, trò phải kính trọng thầy, nhưng dân chủ phải có kỷ cương, không phải “cá đối bằng đầu”.

Gia đình là tế bào, là hạt nhân của xã hội. Dạy đạo đức, rèn nhân cách cho con người bắt đầu từ trong gia đình, muốn vậy, trong gia đình phải có dân chủ và kỷ cương, phải có đạo lý, tình nghĩa.

Người căn dặn những điều rất thấm thía về ứng xử.

Phê bình phải có động cơ đúng, giúp nhau tiến bộ. Phải chân thành. Phải có lý, có tình, thấu lý đạt tình. Trong Đảng phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau. Phê bình phải đúng và khéo. Chớ làm tổn thương nhau, đừng chạm vào tự ái của người ta. Bấy lâu nay, ta hiểu về tự ái rất phiến diện, thường chỉ theo nghĩa xấu. Thật ra tự ái là tự yêu mình. Đó là một phẩm chất tốt. Có biết yêu mình mới biết yêu người khác. Đó là cơ sở của lòng tự trọng và thái độ tôn trọng con người. Chỉ khi nào tự ái thái quá, mất đi sự tỉnh táo, khó nhận ra sai lầm thì mới là khuyết điểm, cần phải góp ý phê bình, giúp nhau sửa chữa. Người còn căn dặn, phê bình phải đúng sự thật, phải công tâm, phải khách quan, không xen động cơ cá nhân vào. Nghiêm khắc mà bao dung, nhân ái, độ lượng, vị tha. Phê bình công việc chứ không xúc phạm con người. Đây là chỗ rất sâu sắc về tình người, về chất nhân văn của Hồ Chí Minh.

Cũng cần lưu ý thêm rằng, nói tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ có nội dung toàn diện, không chỉ là nói Người đề cập tới dân chủ trên mọi phương diện của đời sống, mọi mối quan hệ của con người, mà còn ở chỗ, Người quan tâm đến từng đối tượng, Người cũng bận tâm đến việc thực hành dân chủ trong các tổ chức, từ trong Đảng, trong nhà nước, Mặt trận đến các đoàn thể. Đó là tầm nhìn bao quát của Hồ Chí Minh.

5. Về nguyên tắc dân chủ tập trung

Đây là một nguyên tắc cốt tử của tổ chức Đảng Cộng sản, cũng đồng thời là nguyên tắc của nhà nước trong tổ chức và quản lý. Các tổ chức chính trị cũng phải theo nguyên tắc này.

Nguyên tắc dân chủ tập trung là một phương diện cấu thành nội dung tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh. Ở đây, Hồ Chí Minh có sự sáng tạo khi vận dụng nguyên lý kinh điển Mác-xít về dân chủ.

Các nhà kinh điển từ Mác – Ăngghen đến Lênin thường nhấn mạnh tập trung dân chủ. Hồ Chí Minh diễn đạt nguyên tắc này là dân

chủ tập trung. Trên thực tế, quan niệm của Hồ Chí Minh là thống nhất về bản chất với quan niệm của các nhà kinh điển. Cái mới ở Hồ Chí Minh là đặc biệt chú trọng tới dân chủ, vận dụng đúng đắn mối quan hệ giữa dân chủ và tập trung, đảm bảo cho mối quan hệ này là lành mạnh, tích cực, không bị lệch lạc cực đoan. Nói về Đảng Lao động Việt Nam tại Đại hội II (1951) và khi Đảng ra công khai, Người nhấn mạnh: “...Về tổ chức, Đảng Lao động Việt Nam theo chế độ dân chủ tập trung”⁽¹⁶⁾.

Người nhiều lần giải thích rằng thảo luận, tranh luận thẳng thắn, nói rõ và nói hết ý kiến, cùng nhau tìm tòi chân lý, đạt tới sự thống nhất, đó là dân chủ. Tôn trọng quyết định, chỉ thị, nguyên tắc, chấp hành mệnh lệnh chỉ huy, chấp hành nghị quyết của các cấp lãnh đạo, của người lãnh đạo, đó là tập trung.

Tập thể lãnh đạo là dân chủ. Cá nhân phụ trách là tập trung. Kết hợp giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách, đó là dân chủ tập trung. Đảng là một tổ chức cách mạng, phải thống nhất tư tưởng, ý chí, hành động. Kỷ luật của Đảng nghiêm minh, là kỷ luật sắt nhưng là kỷ luật tự giác. Cũng có khi Người sử dụng khái niệm tập trung dân chủ nhưng vẫn luôn nhấn mạnh dân chủ, tập trung trên cơ sở dân chủ. Người cũng thẳng thắn phê bình các lãnh đạo của Đảng có lúc, có nơi không được dân chủ, cần phải chú trọng sửa chữa.

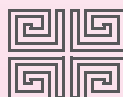
Vấn đề sâu xa là ở chỗ, dân chủ không đối lập với tập trung, rất cần tập trung. Tập trung không đối lập với dân chủ, phải luôn luôn dựa trên cơ sở dân chủ. Dân chủ chỉ đối lập với

quan liêu, chuyên chế, độc tài. Tập trung chỉ đối lập với phân tán, cục bộ, tự do vô chính phủ. Dựa trên dân chủ, xuất phát và hướng đích tới dân chủ thì sẽ có tập trung lành mạnh, không biến thành tập trung quan liêu. Dân chủ phải được đảm bảo bởi tập trung, dẫn tới tập trung để không rơi vào tự do vô chính phủ, bè phái, cục bộ.

Nguyên tắc dân chủ tập trung, coi dân chủ là mục đích, tập trung là điều kiện, phương thức thực hiện. Cái khó là sự cụ thể hóa và vận dụng sao cho đúng. Nó biểu hiện thành các nguyên tắc, các quy định: thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, toàn Đảng phục tùng Trung ương và Đại hội (Đại hội toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng giữa hai kỳ Đại hội).

Là một nhà dân chủ giữ vững nguyên tắc, nhưng rất tinh tế trong ứng xử, Hồ Chí Minh luôn đề cao tự phê bình và phê bình, tôn trọng ý kiến khác, không đồng nhất thiếu số với sai lầm, bởi đa số không phải khi nào cũng đúng. Phải căn cứ vào thực tiễn, khi thực tiễn đã làm sáng tỏ sự thật đúng – sai thì phải xem xét lại các kết luận, không thành kiến với người có ý kiến thiếu số, mang ý kiến thiếu số vẫn có quyền bảo lưu tới cấp trung ương nhưng đồng thời phải tôn trọng Nghị quyết, quyết định của cấp trên. Hồ Chí Minh đã rất chú trọng những nguyên tắc đó và thực hành mẫu mực, có lý có tình, tôn trọng tổ chức, tôn trọng con người, tôn trọng nhân cách từng người. Đó cũng là tiêu biểu cho văn hóa dân chủ Hồ Chí Minh./

(Hết)



⁽¹⁶⁾ Hồ Chí Minh. *Sđđ*. t.6. tr.174-175.